

# Giải pháp giúp học sinh lớp 1 phát triển năng lực vận dụng để giải quyết những vấn đề giản đơn của cuộc sống thông qua hoạt động kể chuyện

Chu Văn Hiến\*

\*Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang

Received: 28/10/2024; Accepted: 4/11/2024; Published: 14/11/2024

**Abstract:** Helping first graders develop the ability to apply to solve simple problems in life through storytelling activities is one of the pedagogical requirements that needs to be taken seriously. Therefore, in this article, from the goals and meanings of storytelling activities in primary school; from the current situation and program structure of storytelling activities in first grade - textbook Connecting knowledge with life, the author of the article has proposed some specific solutions to help first graders develop the necessary abilities mentioned above.

**Keywords:** First grade students, storytelling activities, application skills, problem solving

## 1. Mở đầu

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể năm 2018, năng lực (NL) giải quyết vấn đề (GQVĐ) của người học ở tất cả các môn học được xác định gồm các khả năng như: nhận ra ý tưởng mới; phát hiện và làm rõ vấn đề; hình thành và triển khai ý tưởng mới; đề xuất, lựa chọn giải pháp phù hợp; tư duy độc lập; vận dụng sáng tạo trong thực tiễn;...[1]

Với tinh thần đó, hoạt động kể chuyện (HĐKC) trong phân môn Tiếng Việt ở bậc tiểu học nói chung, lớp 1 nói riêng sẽ là không ngoại lệ. Vì vậy, khi dạy hoạt động này cho học sinh (HS) lớp 1, giáo viên (GV) cần bám sát chủ trương đã nêu, xác định NL GQVĐ của người học, đặc biệt, cần chú trọng tới việc phát triển năng lực (PTNL) vận dụng sáng tạo để giải quyết những vấn đề giản đơn trong cuộc sống (CS) của HS.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Thực trạng về HĐKC ở lớp 1

#### 2.1.1. Khái lược về cấu trúc chương trình của HĐKC ở lớp 1

HĐKC ở lớp 1, sách giáo khoa (SGK) *Kết nối tri thức với CS* được cấu trúc theo tinh thần của thông điệp “kết nối tri thức với CS”. Do vậy, kiến thức được đưa vào sách rất chú trọng việc “giúp người học vận dụng để giải quyết những vấn đề của CS” [4, tr.3]. Theo đó, HĐKC không được tách thành phân môn (như SGK *Tiếng Việt* 2006) mà được sắp xếp chung với hoạt động ôn tập thành bài Ôn tập và kể chuyện. Ở SGK tập 1[2], bài Ôn tập và kể chuyện xuất hiện đều đặn trong 16 tuần học (trừ tuần mở đầu và tuần

ôn tập cuối học kì).

Sang SGK tập 2[3], HĐKC lại được tích hợp vào trong các bài học tổng hợp và xuất hiện tùy thuộc vào mục tiêu của từng bài.

#### 2.1.2. Khái lược về tình hình dạy học HĐKC ở lớp 1

+ Đối với HS: Khả năng sáng tạo trong liên hệ và vận dụng để GQVĐ trong thực tiễn đời sống thông qua hoạt động này ở HS còn thụ động, phiến diện.

+ Đối với giờ học: Chất lượng giờ học chưa thực sự đảm bảo theo hướng phát triển phẩm chất, NL và khả năng vận dụng của HS.

+ Đối với GV: Việc tổ chức, triển khai giúp học HS PTNL vận dụng để giải quyết những vấn đề giản đơn của CS thông qua hoạt động này cũng chưa thật sự được chú trọng.

## 2.2. Đề xuất một số giải pháp khắc phục

### 2.2.1. Sử dụng các tình huống trong SGK để xây dựng các tình huống giả định cho HS trải nghiệm, vận dụng để GQVĐ trong CS

Muốn HS vận dụng được ý nghĩa các câu chuyện kể, GV cần giúp HS nhận thức được tình huống truyện. Để HS lớp 1 có thể làm được điều này, GV cần gợi ý, định hướng qua hệ thống câu hỏi. Ví dụ: Đối với truyện “Chú bé chăn cừu” [3, tr.94-95], GV cần gợi ý để HS nhận ra tình huống truyện qua câu hỏi: “Chú bé chăn cừu có trò đùa vui gì?” (Chú giả vờ có Sói xuất hiện và kêu cứu, khi mọi người đến cứu chú rất lấy làm khoái chí); “Một hôm, chuyện gì đã xảy ra với chú thật?” (Một hôm Sói xuất hiện thật); “Khi chú kêu cứu có ai xuất hiện không?” (Khi chú kêu cứu, mọi người lại tưởng chú đùa nên

không ai đến cứu chú nữa). Trong trường hợp này, tình huống truyện được rút ra là: Chuyện tưởng đùa lại thành sự thật, đẩy chú bé vào tình thế nguy hiểm; hoặc đối với truyện “Cô chủ không biết quý tình bạn” [2,tr.53], GV gợi ý để HS nhận ra tình huống truyện qua các câu hỏi: “Cô bé đã đòi con vịt lấy con vật nào?” (Cô bé đòi con vịt lấy chú chó nhỏ xinh xắn); “Cô bé đã nói gì với chú chó nhỏ? Và chú chó nhỏ đã làm gì?” (Cô bé khoe với chú chó nhỏ là mình đã đòi rất nhiều người bạn và bây giờ là đòi vịt để lấy chó; nửa đêm khi cô bé ngon giấc, chú chó nhỏ đã bỏ đi). Tình huống truyện được rút ra là: Chuyện cô bé khoe với chó nhỏ đã khiến chú cảm thấy thất vọng và bỏ đi.

Từ việc nhận thức về tình huống truyện, HS cần rút ra bài học và vận dụng vào CS. Muốn vậy, GV cần phải điều chỉnh hướng, tức là liên hệ từ câu chuyện ra thực tiễn chân thực, gần gũi với HS bằng những tình huống của chính HS. Ví dụ, cũng với truyện *Chú bé chặn cừu*, khi kể chuyện này, GV hỏi HS: “Em đã bao giờ gây ra một trò đùa như chú bé chặn cừu này chưa?”; “Em sẽ làm gì nếu mọi người không giúp em nữa vì không tin em?”... Đây là các câu hỏi đưa HS vào tình huống giả định nên HS có thể sẽ trả lời một cách giả định. GV cần dựa vào cách giải quyết tình huống của HS để ghi nhận, khích lệ hoặc điều chỉnh, định hướng. Còn đối với trường hợp HS thực sự gặp phải tình huống như vậy, GV cũng cần lưu ý khéo léo định hướng cách giải quyết phù hợp, tránh gây tổn thương cho HS. Đồng thời, GV cũng có thể mở rộng thêm tình huống giúp HS có thêm kinh nghiệm giải quyết các vấn đề của mình. Ví dụ, liên quan đến câu chuyện về cậu bé chặn cừu hay lừa dối mọi người, GV gợi ý để HS xử lý các tình huống thực tế liên quan đến lòng trung thực: “Ở nhà, mẹ có một chiếc đĩa rất yêu thích nhưng một hôm em vô tình làm vỡ cái đĩa của mẹ, em sẽ xử lý thế nào?”; “Trong CS hằng ngày, các em đã gặp chuyện gì khiến mình phải nói dối chưa? Hãy chia sẻ với cô và các bạn”; “Trong CS, chúng ta có nên nói dối hay không?...”

### 2.2.2. Biên kịch nội dung truyện thành các tình huống giả định cho HS trải nghiệm và vận dụng

Đối với HS lớp 1, do trình độ và tâm lý tiếp nhận của HS có đặc thù riêng so với lứa tuổi lớn hơn nên GV cần biên kịch một cách phù hợp, cụ thể: (1) Nội dung phù hợp với lứa tuổi; Nội dung phù hợp với mạch chuyện kể lớp 1; (2) Nội dung đơn giản, ngắn gọn. Ví dụ, GV biên soạn lại truyện “Cô chủ không biết quý tình bạn” (đã đề cập ở trên) và phân vai như

sau: 1 HS làm người dẫn chuyện; 1 HS trong vai cô chủ nhỏ; 1 HS trong vai bác hàng xóm; 1 HS trong vai gà trống; 1 HS trong vai gà mái; 1 HS trong vai vịt trắng; 1 HS trong vai người bạn hàng xóm; 1 HS trong vai chú chó nhỏ. Ngoài lời dẫn của người dẫn chuyện thì GV có thể bổ sung một số lời thoại của các nhân vật như sau:

- *Người dẫn chuyện*: Ngày xưa có một cô bé (cô chủ nhỏ) có nuôi một chú gà trống rất đẹp, ngày ngày, chú gà trống đều dậy rất sớm và cất tiếng gáy gọi cô chủ thức dậy.

- *Gà trống*: Ồ...ó...o..., cô chủ ơi dậy thôi, trời đã sáng rồi! (vừa gáy vừa vỗ cánh).

*Người dẫn chuyện*: Nhờ có chú gà trống đánh thức mà không bao giờ cô bé bị muộn học, vì thế, cô bé rất yêu quý gà trống, coi nó như người bạn tốt nhất của mình. Nhưng rồi một hôm khi đang đi dạo cùng gà trống qua nhà bác hàng xóm, cô bé liền thấy một cô gà mái đang bới ăn trong vườn, cô bé thích quá liền bảo với bác hàng xóm:

- *Cô chủ nhỏ*: Bác ơi bác, bác có thể vui lòng đổi cô gà mái của bác lấy chú gà trống này được không ạ? Bởi cháu rất thích có một cô gà mái để làm bạn ạ!

- *Bác hàng xóm*: Cháu thích lắm à, thôi được... bác để cô gà mái này về làm người bạn tốt với cháu nhé!

(...) (và sau đó cô bé tiếp tục đòi gà mái lấy vịt, đòi vịt lấy chú chó nhỏ)

- *Người dẫn chuyện*: Biết được cô chủ mới đã đổi hết người bạn này sang người bạn khác, chú chó nhỏ buồn lắm. Một đêm nọ, nhân lúc cô chủ mới đang ngủ say, chú chó nhỏ thầm nghĩ:

- *Chú chó nhỏ*: Cô chủ này đã dám đổi hết người bạn này đến người bạn khác, mình không muốn làm bạn với một cô chủ không biết quý trọng tình bạn.

- *Người dẫn chuyện*: Nói rồi, chú chó nhỏ chạy thật nhanh ra khỏi cửa. Sáng ra, khi không thấy chú chó nhỏ, cô bé mới thấy thật buồn và khóc nức nở.

- *Cô chủ nhỏ*: Hu hu...hu hu...(ôm mặt khóc) vậy là bây giờ chẳng còn người bạn nào bên mình cả, lẽ ra từ ban đầu mình nên biết quý trọng tình bạn, mình hối hận quá! Hu hu...

Hoặc ở một ví dụ khác, như truyện “*Quạ và đàn bồ câu*” [4,tr.218-219]. Đây là một truyện ngụ ngôn có cấu trúc cực ngắn (truyện cực ngắn) và không có một lời thoại nào cả. Vì vậy, để khắc phục cảm giác đơn điệu và làm cho truyện này hấp dẫn, phù hợp hơn với tâm lý tiếp nhận của trẻ, GV cũng nên biên soạn lại và phân vai nhân vật theo hướng

tương tự như cách thức đã triển khai ở truyện “Cô chủ không biết quý tình bạn” vừa nêu trên. Cụ thể như sau:

- *Người dẫn chuyện*: Có một con quạ ham ăn. Nó thấy họ nhà bồ câu được nuôi ăn đầy đủ nên đã tìm cách bôi trắng lông mình rồi giả vờ bay qua bay lại trước cửa chuồng họ nhà bồ câu. Họ nhà bồ câu thoát đầu tưởng nó cũng là bồ câu như mọi con khác, liền niềm nở chào mời:

- *Họ nhà bồ câu*: Chào người anh em! Người anh em đi đâu một mình thế, mời vào đây cùng chơi với chúng tôi nào!

- *Người dẫn chuyện*: Chỉ đợi có thế, quạ vội vã xuống, lém lỉnh đáp lời:

- *Quạ*: Ô! Thân chào anh em, bận việc quá nên nay mới có dịp ghé chơi cùng anh em ta được. Thật ngại quá!

- *Người dẫn chuyện*: Nói rồi, quạ bước nhanh vào chuồng bồ câu. Nó đảo mắt nhìn quanh thấy có nhiều đồ ăn, đồ uống bày sẵn trên bàn. Mùi thơm của bánh kẹo, màu sắc của nước ngọt... làm quạ mẩn mê. Nó quên khuấy phép xã giao cần thiết, nhào lên bàn ăn, mổ lấy mổ để, rồi mắc nghẹn ở cổ, ho sặc sụa, và vô tình thốt ra mấy tiếng bản năng của giống nòi:

- *Quạ*: Quạ! Quạ! Ngon quá, ngọt quá! Còn nữa không, còn nữa không!

- *Người dẫn chuyện*: Thói ăn uống xấu nét và tiếng kêu đặc trưng của quạ đã không che dấu được thân phận thật của mình. Họ nhà bồ câu đã nhanh chóng nhận ra và cùng xúm lại xua đuổi:

- *Họ nhà bồ câu*: Con quạ xấu nét, gian tham và đáng ghét kia! Cút ngay khỏi nhà chúng tôi!

- *Người dẫn chuyện*: Quạ co rúm, lủi ra ngoài, bay vụt về nhà. Nhưng khi vừa gặp nó, đồng loại đã nhìn nó một cách lạ lẫm. Mấy bé quạ bỏ chạy cả vào nhà, hót hải kêu to:

- *Mấy bé quạ*: Ôi, ghê quá! Ông này lông trắng toát, xấu hoắc à! Ông không phải bà con nhà ta. Bỏ đi, mẹ ơi! Cô, dì, chú, bác ơi! Đuổi ông đi!

- *Người dẫn chuyện*: Và rồi cả đàn hè nhau cùng đuổi đánh quạ ra khỏi chuồng nhà chúng.

Sau khi hướng dẫn HS tham gia trải nghiệm tình huống truyện ở hai ví dụ trên, GV đặt các câu hỏi gợi mở để HS vận dụng GQVĐ trong thực tế CS. Ví dụ, ở truyện “Cô chủ không biết quý tình bạn”, GV có thể hỏi: Em có những người bạn nào trong gia đình? Em đã đối xử với những người bạn của em như thế nào? Đã có lần nào cách đối xử của em với những người bạn làm em ân hận? Em muốn làm gì để có

nhiều người bạn tốt? Câu chuyện “Cô chủ không biết quý tình bạn” giúp em nhận ra điều gì về cách cư xử với bạn bè? Và ở truyện “Quạ và đàn bồ câu”, GV cũng có thể hỏi: Em có chấp nhận rời xa gia đình để được đến sinh sống ở một gia đình khác giàu có hơn không? Đã có lần nào em thực sự ân hận vì đã cố tình lừa gạt người khác để có được lợi ích trước mắt chưa? Câu chuyện “Quạ và đàn bồ câu” giúp em nhận thức được bài học gì về CS?

Bên cạnh các câu hỏi gợi mở, GV cũng nên khuyến khích HS kể lại những câu chuyện các em đã gặp trong CS và nêu cách giải quyết tình huống thực tế đó. Khi HS trình bày cách giải quyết, GV hỗ trợ để HS có những liên hệ cần thiết với tình huống trong truyện để vừa giúp các em hiểu sâu nội dung, ý nghĩa của câu chuyện vừa chủ động, sáng tạo trong GQVĐ. GV có thể nêu các chủ đề sát với chủ đề đã có trong phần chuyện kể của SGK lớp 1 để HS lựa chọn kể chuyện đã gặp trong thực tế.

### 3. Kết luận

Theo quan điểm dạy học PTNL của HS như hiện nay, chuẩn đầu ra của môn học là quan trọng nhất. Một bài học luôn hướng đến cái đích cuối cùng là HS có thể vận dụng được gì để GQVĐ của CS. Hi vọng rằng, những chia sẻ trong bài viết sẽ có ít nhiều hữu dụng đối với GV tiểu học trong việc PTNL vận dụng để giải quyết những vấn đề giản đơn của CS cho HS lớp 1 thông qua HĐKC; góp phần tăng thêm tính hiệu quả, giá trị giáo dục và thực tiễn cho tiết học.

### Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới*, Hà Nội.

[2]. Bùi Mạnh Hùng (tổng chủ biên kiêm chủ biên), Lê Thị lan Anh, Nguyễn Thị Ngân Hoa, Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan (2021), *Sách giáo khoa Tiếng Việt 1, tập 1- Bộ sách kết nối tri thức với CS (tái bản lần thứ nhất)*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[3]. Bùi Mạnh Hùng (tổng chủ biên kiêm chủ biên), Vũ Kim Bằng, Trịnh Cẩm Lan, Chu Thị Phương, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hào Tâm (2021), *Sách giáo khoa Tiếng Việt 1, tập 2- Bộ sách kết nối tri thức với CS (tái bản lần thứ nhất)*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[4]. Bùi Mạnh Hùng (tổng chủ biên kiêm chủ biên), Lê Thị lan Anh, Nguyễn Thị Ngân Hoa, Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan (2020), *Sách giáo viên Tiếng Việt 1, tập 1- Bộ sách kết nối tri thức với CS*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.